TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **154**/2023/HS-ST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Lượng.

2. Ông Nguyễn Danh Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 147/2023/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

V.V.N, sinh ngày 10/6/1978 tại xã P.U, huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn P.C, xã P.U, huyện S.D, tỉnh T.Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V.V.H, sinh năm 1936, con bà L.T.M (đã chết); vợ: N.T.H, sinh năm 1982; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 05;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 77/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 26/8/2020 Nghĩa chấp hành xong phần án phí, ngày 16/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 113/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày Ngày 12/11/2014 Nghĩa chấp hành xong phần án phí, ngày 29/4/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 06/7/2020, Công an huyện S.D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V.V.N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, V.V.N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 22S1-252.63 của chị N.T.H (vợ của Nghĩa) đến khu vực ngã ba thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng. Nghĩa gặp và hỏi mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng với số tiền 200.000đ. Sau đó, Nghĩa cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi về.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nghĩa đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn S.D, huyện S.D, Tổ công tác của Công an huyện S.D kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V.V.N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ số ma tuý trên và 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1-252.63.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy bên trong cơ thể V.V.N, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể. Nghĩa khai là do Nghĩa sử dụng ngày 22/8/2023 tại khu vực vắng người thuộc xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Kết luận giám định số 1151/KL - KTHS ngày 28/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của V.V.N là chất ma túy, loại heroine, khối lượng 0,134 gam *(không phẩy một ba bốn gam).*

Tại Cáo trạng số 152/CT-VKSSD, ngày 10/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố V.V.N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo V.V.N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo V.V.N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/8/2023).

Do bị cáo không có tài sản có giá trị lớn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của V.V.N, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, tại đoạn đường tổ dân phố Tân Phúc, thị trấn S.D, huyện S.D, tỉnh T.Q, V.V.N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam *(không phẩy một ba bốn gam)* Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố V.V.N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", sau khi trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo mình trở thành con người tốt mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bản án số 77/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày Ngày 26/8/2020 chấp hành xong phần án phí, ngày 16/6/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 113/2014/HSST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện S.D xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Ngày 12/11/2014 chấp hành xong phần án phí, ngày 29/4/2016 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo trong mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định) mặt sau trên các mép dán có chữ ký của V.V.N, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q. Đây là vật chứng của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen bạc, biển kiểm soát 22S1-252.63. Ngày 27/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D đã trả lại cho chủ sở hữu là chị N.T.H. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trong 02 ngày 22/8/2023 và 24/8/2023, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V.V.N ngày 22/8/2023 Công an huyện S.D đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Đối với việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 22S1-252.63 của chị N.T.H (vợ Nghĩa) đi mua ma túy, chị Hạnh không biết nên không đề cập xử lý.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V.V.N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên bố: Bị cáo V.V.N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo V.V.N **01** *(một)* năm *06 (sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/8/2023).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa ma túy (đã giám định), đặc điểm, tình trạng, khối lượng được miêu tả trong biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài, mặt sau trên các mép dán có hình dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và V.V.N; mặt trước phong bì ghi *"Tang vật vụ V.V.N giám định ngày 24/8/2023"*.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D*)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T.Q;*
- *VKSND tỉnh T.Q;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện S.D;*
- *Công an huyện S.D;*
- *Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;*
- *UBND xã P.U;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Nguyễn Danh Long – Trần Hữu Lượng	**Hoàng Thị Minh Khánh**